

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	PVD2	7:25	22	0		22	0	
2	846	TD5+RP3	7:25	18+4	0+0		16+6	0+0	
3	406	P8+CNV+TD3	7:25	3+3+14	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
4	426	CTK3+PPD	9:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
5	846	PVD2+P4	9:25	10+12	0+0		0+22	0+0	
6	406	RP3+PVD2+TD2	9:25	21+1+0	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
7	426	PPD+TD1+TTC3	11:25	9+10+0	0+0+0		1+10+11	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2017	TO: PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hôi - TTrung - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN HIEU	PVD2	83	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
2	WILLIAM MC ARTHUR	PVD2	78	1	10		76	KHOAN	British
3	ERNEST LAURENCE GLASS JR	PVD2	69	1	8		84	KHOAN	American
4	HOANG TRONG CHUC	PVD2	55	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	EMIL TUL	PVD2	68	1	10		73	KHOAN	Slovenia
6	MICHAEL JAMES TAMA	PVD2	66-67	2	17		95	KHOAN	New Zealand
7	PHAN VIET HIEU	PVD2	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUC NGU	PVD2	58	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	LE QUANG TRUONG	PVD2	73	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MANH	PVD2	63	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN CHI THANG	PVD2	74	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THE DUONG	PVD2	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN CAO	PVD2	60	1	7	40	70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ANH HUNG	PVD2	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUY HOANG	PVD2	80	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC KHANH	PVD2	72	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VAN KIEU	PVD2	56	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM TAN NHUT	PVD2	61	1	8		105	KHOAN	Vietnamese
19	DANG VIET HUNG	PVD2	64-65	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
20	VU XUAN CANH	PVD2	59	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG THINH	PVD2	76-77	2	7		75	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM MINH HOA	PVD2	62	1	7		65	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	25	180	1.649	40	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>180</b>	<b>1.649</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>180</b>	<b>1.649</b>	<b>40</b>			

**GRAND TOAL: 1.869 KGS**

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15-Aug-17	TO: TD5 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - THU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ HỮU LÊ	TD5	27	1	11	30	85	YTE	Vietnamese
2	HOANG XUÂN THI	TD5	24	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HUƠNG	TD5	24	1	8		59	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÀO QUANG MINH	TD5	30	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	BUI ĐINH PHUC	TD5	33	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC LINH	TD5	31	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
7	NGO QUỐC BAO	TD5	36-37	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAT THANH	TD5	25	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ VĂN TIEN	TD5	26	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TAN BINH	TD5	41	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH CONG	TD5	29	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VIET DUNG	TD5	34	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	38	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO VINH CUƠNG	TD5	32	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
15	ISKANDEROV	TD5	35	1	10		74	ANTOAN	Russian
16	NGUYEN QUỐC ANH	TD5	42	1	6		65	ANTOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN BIÊN	TD5	40	1	11		69	ANTOAN	Vietnamese
18	BUI ĐỨC HÒA	TD5	39	1	8		65	ANTOAN	Vietnamese
19	VALEEV I.D	RP3	28	1	5	60	84	KH-THAC	Russian
20	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3	29	1	4		66	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TAN	RP3					64	KHI	Vietnamese
22	TU NGOC HAI	RP3	27	1	6		75	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	19	119	1.270	30	16		
2	RP3	4	3	15	289	60	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>134</b>	<b>1.559</b>	<b>90</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>134</b>	<b>1.559</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2017	TO: P8 - CNV - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: MI17 - 1	FROM: VT	CREW: Vận - VThắng - Năm	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐỨC	P8	02	1	5	20	71	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ BẠT THƯƠNG	P8	01	1	12		76	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC KHOA	P8	03-04	2	17		85	CODIEN	Vietnamese
4	SYED SALLEH BIN SYED SALIM AHA	CNV				60	75	WOGC	Singapore
5	HÀ CÔNG VINH	CNV	32,41	2	10	22	60	DCT	Vietnamese
6	ĐO VĂN HUY	CNV	45-46	2	10		51	HVJOC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3				20	89	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ ĐỨC HIỆN	TD3	45	1	10		52	YTE	Vietnamese
9	TRẦN THAI AN	TD3	46	1	5		70	DIAVATLY	Vietnamese
10	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	TD3	61	1	9		69	DIAVATLY	Vietnamese
11	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	64	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	68	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THANH DŨNG	TD3	66-67	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN DUYỀN	TD3	69	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VĂN NGHĨA	TD3	63	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ SỸ HÙNG	TD3	97	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VĂN KHƯƠNG	TD3					92	KHOAN	Vietnamese
19	NINH VĂN SƠN	TD3	62	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	65	1	5		73	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	3	4	34	232	20	0		
2	CNV	3	4	20	186	82	3		
3	TD3	14	12	65	1.027	20	19		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>119</b>	<b>1.445</b>	<b>122</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>119</b>	<b>1.445</b>	<b>122</b>			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15-Aug-17	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hôi - TTrung - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOHD IRWANIZA BIN ABU BAKAR	CTK3	80-81	2	17	20	96	WOGC	Malaysian
2	NGUYEN CONG TAM	PPD	21	1	10	70	69	KHOAN	Vietnamese
3	LAM QUANG NAM	PPD	16	1	5	28	78	KHI	Vietnamese
4	DEGTIAREV V.V	PPD	01	1	8		103	KHI	Russian
5	BERNHIKOV V.N	PPD	11	1	12		114	KHI	Russian
6	NGUYEN MINH VIEN	PPD	07	1	10		71	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN ANH TAI	PPD	18	1	5		71	KHI	Vietnamese
8	VÔ TA QUANG	PPD	09	1	5		71	KHI	Vietnamese
9	ĐINH THE QUÂN	PPD	20	1	5		69	KHI	Vietnamese
10	PHUNG QUANG THANG	PPD	05	1	7		80	KHI	Vietnamese
11	BUI THANH HAI	PPD	06	1	4		60	KHI	Vietnamese
12	ĐO MINH ĐỨC	PPD	13	1	6	27	78	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN HA NIN	PPD	10	1	9		71	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HUU HAO	PPD	04	1	11		75	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN SANG	PPD	12	1	4		73	KHI	Vietnamese
16	PHAM VAN MUNG	PPD	03	1	6		77	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN THANH SON	PPD	02	1	5		51	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG SON	PPD	14-15	2	15		60	KHI	Vietnamese
19	TRAN VAN DUNG	PPD					71	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC NGOC	PPD	19	1	3		67	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN DINH HUY	PPD	08	1	4		60	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN TU DO	PPD	17	1	10		67	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	2	17	96	20	0		
2	PPD	21	21	144	1.536	125	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>161</b>	<b>1.632</b>	<b>145</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>161</b>	<b>1.632</b>	<b>145</b>			

GRAND TOAL: 1.938 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2017	TO: RP3 - PVD2 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Vận - VTHU - Năm	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH NGOC	RP3	47-48	2	10		60	CODIEN	Vietnamese
2	LE NGOC HIEP	RP3	40-41	2	14		77	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN THE DU	RP3	39	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TOAI	RP3	36	1	10		58	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOANG	RP3	38	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THIEU	RP3	37	1	12		80	CODIEN	Vietnamese
7	DUONG HONG QUAN	RP3	35	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	HOANG CONG QUAN	RP3	52-53	2	17		90	KHI	Vietnamese
9	HOANG MINH HAI	RP3	49-50	2	7		77	KHI	Vietnamese
10	TA PHI KHANH	RP3	46	1	3		70	KHI	Vietnamese
11	LANH TRUNG DONG	RP3	55	1	5		63	KHI	Vietnamese
12	LE DUC VIET	RP3	54	1	6		70	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN CHINH THI	RP3	44	1	4	60	75	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	42	1	3		63	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TAT THANH	RP3	43	1	5		67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN THE ANH	RP3	60	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG TUAN	RP3					85	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3					66	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CU	RP3	51	1	5		60	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THE	RP3	45	1	5		65	KHI	Vietnamese
21	PHAM DUY DUNG	RP3					77	KHI	Vietnamese
22	PHAM TRUNG DUNG	RP3	56	1	7		80	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	145	1.560	60	9		
2	PVD2	0	0	0	0	0	6		
3	TD2	0	0	0	0	0	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>145</b>	<b>1.560</b>	<b>60</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>145</b>	<b>1.560</b>	<b>60</b>			

GRAND TOTAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2017	TO: PVD2 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - THU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TONG VAN DAT	PVD2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TAN VUONG	PVD2	01	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DONG HAI	PVD2	06	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG CONG DUNG	PVD2	16-17	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUONG SON	PVD2	12-13	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN TUAN	PVD2	14-15	2	17		55	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN QUOC THANH	PVD2	10-11	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM THANH SON	PVD2	08-09	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	PVD2	02-03	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MANH CUONG	PVD2	04-05	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUU LONG	P4	61	1	5		60	PSV	Vietnamese
12	PHAN VAN NGO	P4	60	1	6		60	YTE	Vietnamese
13	TRAN DUONG	P4	69-70	2	17		75	CODIEN	Vietnamese
14	SUDAKOV A A	P4	59	1	15		115	KHI	Russian
15	BUI HUU LAN	P4	66	1	5		70	KHI	Vietnamese
16	LE VAN HUONG	P4	63	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN DINH CU	P4	57-58	2	10		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN CHIEN CONG	P4	62	1	5		72	KHI	Vietnamese
19	BUI VAN MUOI	P4	64	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	DO KHAC DA	P4	71	1	5	70	65	PSV	Vietnamese
21	PHAM DUC CANH	P4	65	1	5		50	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TRUNG THANG	P4	67-68	2	6		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	10	17	122	651	0	0		
2	P4	12	15	89	837	70	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>32</b>	<b>211</b>	<b>1.488</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>211</b>	<b>1.488</b>	<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2017	TO: PPD - TD1 - TTC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HÒI - TUYỀN - MQUÂN	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	32	1	5		51	KHI	Vietnamese
2	TRẦN SƠN HAI	PPD	30	1	5		78	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TỈNH	PPD	34	1	6		70	KHI	Vietnamese
4	PHẠM HAI LONG	PPD	41-42	2	9		75	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY TUẤN	PPD	43	1	5		60	NIPI	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH KHOAN	PPD	35	1	5	10	55	NIPI	Vietnamese
7	BUI ĐỨC ANH	PPD	33	1	6	24	66	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH GIAU	PPD	36	1	4		67	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	31	1	3		57	XN KHI	Vietnamese
10	PHAN THANH TÀI	TD1	44	1	6	20	57	DIAVATLY	Vietnamese
11	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD1	46	1	9	30	64	DIAVATLY	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THỦ	TD1	45	1	12		67	DIAVATLY	Vietnamese
13	LƯU BA XÔ	TD1	85	1	6		78	DIAVATLY	Vietnamese
14	BUI SÔNG TOÀN	TD1	87	1	7		75	ĐANG KIEM	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	TD1	88	1	10		85	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN CAO TUẤN	TD1	49	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
17	NÔNG MINH HAI	TD1	50	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC BIỂU	TD1	48	1	9		67	CODIEN	Vietnamese
19	MAI ĐÌNH KHANG	TD1	47	1	6		45	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	10	48	579	34	1		
2	TD1	10	10	85	683	50	10		
3	TTC3	0	0	0	0	30	11		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>20</b>	<b>133</b>	<b>1.262</b>	<b>114</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>133</b>	<b>1.262</b>	<b>114</b>			

GRAND TOAL: 1.509 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐPTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	13	0		16	0	
2		RP2+DD8	7:25	3+19	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/1 NGƯỜI BK5 VỀ QUA DD8 (ĐỀ NGHỊ GIẢN DD8 BỎ TRÚ)



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 16-Aug-17	TO: RP2 - DD8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIÊN - Năm	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BA THU	RP2	01	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUANG HUNG	RP2	02	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGHIEM XUAN VIET	RP2	03	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	DARYL HODGEN	DD8	78	1	13		112	KHOAN	Australian
5	RAHUL MATHEW ALEXANDER	DD8	83-84	2	17		77	KHOAN	Indian
6	FELECIANO XAVIER	DD8	85-86	2	10		85	KHOAN	Indian
7	DJEMY LENGKONG	DD8	82	1	6		75	KHOAN	Indonesian
8	BUDI SURATNO	DD8	79	1	7		50	KHOAN	Indonesian
9	PHAM MANH DUNG	DD8	80	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	VO KHAC NAM	DD8	77	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	LY ANH TUAN	DD8	73	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DOAN	DD8	81	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	DO HOAI NAM	DD8	91	1	5	75	60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH THAO	DD8	92	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	KURPASOV	DD8	87	1	9		72	KHOAN	Russian
16	PHAN QUANG VU	DD8	89	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TRUNG	DD8	88	1	10	45	68	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM THAI SON	DD8	90	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TIEN DUNG	DD8	98	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DUY PHUC	DD8	71-72	2	15		62	KHOAN	Vietnamese
21	VU DINH TUAN	DD8	74	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
22	LE MINH NHUT	DD8	75-76	2	12		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	3	21	197	0	0		
2	DD8	19	23	175	1.391	120	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>196</b>	<b>1.588</b>	<b>120</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>196</b>	<b>1.588</b>	<b>120</b>			

GRAND TOAL: 1.904 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:28
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hoài - Thủy	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TUAN DUONG	MRM	18	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO VĂN THAI	MRM	27	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
3	DƯƠNG THE ĐỨC	MRM	21	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC NINH	MRM	28	1	14		72	KHOAN	Vietnamese
5	LUONG MANH HAI	MRM	23	1	16		75	KHOAN	Vietnamese
6	MAI THANH NAM	MRM	20	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TƯỜNG	MRM	25-26	2	11		81	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TUNG VY	MRM	24	1	13		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THANH	MRM	19	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG SINH	MRM	29	1	8	68	74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC PHUNG	MRM	30	1	13		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN KY	MRM	22	1	14		62	KHOAN	Vietnamese
13	VU QUANG	MRM	16-17	2	17		75	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	15	157	934	68	16		
	<b>TOTAL</b>	<b>13</b>	<b>15</b>	<b>157</b>	<b>934</b>	<b>68</b>	<b>16</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>157</b>	<b>934</b>	<b>68</b>			

GRAND TOAL: 1.159 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN